

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/3/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Bình Quyền
Bà Đỗ Thị Vân
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện H
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*
Ông Cao Văn Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tr, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Lê Công V, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn 7, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa vắng mặt cả hai bên đương sự, nguyên đơn chị Phạm Thị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Công V vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2021, bản tự khai ngày 13/01/2021 của nguyên đơn chị Phạm Thị Tr thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và anh Lê Công V tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Th cấp giấy chứng nhận kết hôn tháng 12/2013. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng bình thường được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng luôn bất đồng trong suy nghĩ, quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã. Anh V thường

có những lời nói và hành động xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của tôi. Vợ chồng tôi sống ly thân được bảy tháng. Nay tôi thấy cuộc sống chung giữa tôi và anh V không còn hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi và anh V được ly hôn.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 25/7/2014 và cháu Lê Công Gi, sinh ngày 12/6/2017. Nguyên vọng của tôi là được nuôi cháu Lê Phạm Quỳnh A. Về cấp dưỡng nuôi con: tôi không yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/01/2021 của anh Lê Công V thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và vợ tôi là Phạm Thị Tr kết hôn năm 2013. Trong quá trình chung sống với nhau, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vào tháng 3/2020. Vợ chồng tôi cãi nhau và tôi có xúc phạm đến bố mẹ vợ và vợ tôi nhưng chưa đánh đập gì và cũng sang xin lỗi bố mẹ và vợ tôi 3 lần nhưng vợ tôi vẫn không đồng ý nên đã viết đơn ly hôn. Về tôi thì không muốn hai con của tôi phải sống mỗi đứa một nơi nên tôi rất buồn và chán nản.

Về con chung: Tôi đồng ý giải quyết theo Tòa án. Vợ chồng tôi có hai con chung là cháu Lê Phạm Quỳnh A, sinh ngày 25/7/2014 và cháu Lê Công Gi, sinh ngày 12/6/2017. Cháu Gi đang ở cùng tôi, cháu Quỳnh A đang ở cùng vợ tôi.

Về tài sản và công nợ: Vợ tôi không yêu cầu giải quyết, tôi cũng định yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng tôi suy nghĩ lại không yêu cầu nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân xảy ra tranh chấp giữa chị Tr và anh V, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị Tr và anh Lê Công V kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th. Sau khi kết hôn anh chị sống bình thường một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, sống ly thân mấy tháng nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Tr và anh V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Phạm Thị Tr. Về con: Vợ chồng anh chị có cháu Lê Phạm Quỳnh A, sinh ngày 25/7/2014 và cháu Lê Công Gi, sinh ngày 12/6/2017.

Xét cần thiết giao cháu Lê Công Gi cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Lê Phạm Quỳnh Tr cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Do hai bên đều nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản và công nợ: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn là chị Phạm Thị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Tr không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Công V và chị Phạm Thị Tr tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Th, huyện H, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/12/2013 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh V chị Tr sống với nhau bình thường một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, xuất phát từ tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vì vậy tình cảm vợ chồng dần không còn. Nay chị Phạm Thị Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V, anh V không muốn ly hôn vì không muốn hai con phải xa nhau. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh không đến tại Tòa án để thể hiện nguyện vọng xin hòa giải đoàn tụ. Điều này thể hiện tình cảm của anh chị không còn, tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị Tr cương quyết muốn ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Tr là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2] Về con: Anh Lê Công V và chị Phạm Thị Tr có cháu Lê Phạm Quỳnh A, sinh ngày 25/7/2014 và cháu Lê Công Gi, sinh ngày 12/6/2017. Lâu nay cháu Quỳnh A đang ở với chị Tr. Cháu Gi đang ở cùng anh V. Đối với nguyện vọng xin được nuôi cháu Quỳnh A của chị Tr: Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Quỳnh A lâu nay đang sống cùng với mẹ, cháu lại là con gái nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Cháu Gi đang sống cùng anh V, lại là con trai nên cần giao cho bố trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy sẽ tránh sự xáo trộn trong sinh hoạt và đảm bảo sự phát triển ổn định của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi một con, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tố tụng:

Tại phiên tòa ngày 05/3/2021, anh Lê Công V vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Công V lại vắng mặt không có lý do, chị Phạm Thị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị Tr phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Tr được ly hôn với anh Lê Công V.

Về con: Công nhận cháu Lê Phạm Quỳnh A, sinh ngày 25/7/2014 và cháu Lê Công Gi, sinh ngày 12/6/2017 là con chung của anh Lê Công V và chị Phạm Thị Tr.

Giao cháu Lê Phạm Quỳnh A cho chị Phạm Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao cháu Lê Công Gi cho anh Lê Công V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hai bên có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phạm Thị Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010235 ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Tr và anh Lê Công V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã A, h. L;
- UBND xã Th;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Bình Quyền

Trịnh Thị Loan

Lê Thị Ngọc Tú

